SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH** | **­­** |

**GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

1. **Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Khối lớp: 11** | **Tên bài học: Luật nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của học sinh** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọctài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | 1.Tài liệu: - SGK QP và AN khối 11: Bài 2: Luật nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của học sinh - Luật nghĩa vụ quân sự 2015: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-nghia-vu-quan-su-2015-282383.aspx>2. Yêu cầu: - Học sinh đọc sách giáo khoa, lấy sách giáo khoa làm cơ sở.- Tự đọc nội dung luật nghĩa vụ quân sự.- Ghi chú các nội dung luật nghĩa vụ quân sự 2015 đã sửa đổi so với luật nghĩa vụ quân sự năm 2005 (nội dung trách sgk).- Phân biệt 2 khái niệm: Tạm hoãn NVQS và Miễn NVQS.  |
| **Hoạt động 2**:***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | - Lập bảng so sánh luật NVQS năm 2005 và 2015 (Phụ lục 2) * Gửi về Classroom do giáo viên bộ môn cung cấp.
* Lưu ý: khi nộp bài vui long ghi rõ: Tiêu đề: “**Họ và tên – lớp - STT”**
 |

1. **Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Lớp: 1…A…

Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Quốc Phòng | Mục A: ….Phần B: …. | 1.2.3. |

1. **Mộtsố lưu ý**
* Giáo viên có thể thay đổi các thiết kế cho phù hợp với bộ môn. Tuy nhiên, cần đảm bảo có Nội dung hướng dẫn học sinh tự học đính kèm tài liệu. Vì nếu chỉ gửi tài liệu mà không hướng dẫn học sinh đọc, học thì hiệu quả học tập sẽ kém.
* Cách thức này có thể được sử dụng tốt cho việc học sinh có thể học tập trực tuyến lẫn không có thể học tập trực tuyến.

+ Đối với học sinh có thể học tập trực tuyến:

Tăng thời lượng học tập có hướng dẫn tại nhà, khi online chỉ để làm bài tập và thầy cô giáo giải đáp thắc mắc. Việc này sẽ giảm số giờ online của học sinh tránh được việc mạng chập chờn, khiến việc tiếp thu kiến thức của học sinh không được trọn vẹn.

* Học sinh ghi lại các thắc mắc và nêu các thắc mắc trong giờ học trực tuyến của mình.

+ Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến:

Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy cô qua nhiều kênh, và nhận phản hồi. Hoặc liên lạc qua đường dây nóng giải đáp thắc mắc (được các trường công bố cho học sinh và cha mẹ học sinh biết để các giáo viên liên quan được phân công trả lời).

**Phụ lục 1: Tóm tắt nội dung cơ bản**

**II. Những nội dung cơ bản của Luật NVQS**:

**1. Giới thiệu khái quát về Luật NVQS:**

**2. Nội dung cơ bản của Luật NVQS năm 2015:**

**a. Những quy định chung:**

- NVQS là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Làm NVQS bao gồm phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị.

- Công dân thực hiện NVQS từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi.

- Phục vụ tại ngũ gọi là quân nhân tại ngũ (từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi).

- Phục vụ nghạch dự bị gọi là quân nhân dự bị (từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi).

- Nghĩa vụ của quân nhân:

+ Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân và Nhà nước, nêu cao tinh thần cách mạng, sẳn sàng chiến đấu hi sinh bảo vệ Tổ quốc và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

+ Tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, bảo vệ tài sản XHCN, bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân.

+ Gương mẫu chấp hành các đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ của Quân đội.

+ Ra sức học tập, rèn luyện bản thân, nâng cao bản lĩnh chiến đấu.

**b. Chuẩn bị cho thanh niên phục vụ tại ngũ**:

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

- Huấn luyện quân sự phổ thông tại các trường THPT (GDQP: 10, 11, 12).

- Đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kĩ thuật cho quân đội.

- Đăng ký NVQS và kiểm tra sức khoẻ đối với công dân nam đủ 17 tuổi.

**Phụ lục 2: So sánh luật NVQS 2005 và 2015.**

**(Bôi đỏ các nội dung có thay đổi)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Luật NVQS 2005** | **Luật NVQS 2015** |
| Quy định chung |  |  |
| Chuẩn bị cho thanh niên nhập ngũ |  |  |
| Phục vụ tại ngũ trong thời bình |  |  |
| Đối tượng được tạm hoãn NVQS |  |  |
| Đối tượng được Miễn NVQS |  |  |
| Chế độ chính sách |  |  |